BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-BXD	*Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2021*

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị và đề xuất sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Văn bản của Văn phòng Chính phủ: số 1077/VPCP-QHĐP ngày 24/12/2020 về việc thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp 51; số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế và số 3329/VPVP-QHĐP ngày 20/5/2021 về việc thực hiện kết luận phiên họp thứ 55 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 04/5/2021, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 1441/BXD-PTĐT về việc tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 1210 gửi các Bộ Ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đến nay, Bộ Xây dựng đã nhận được Báo cáo của 48/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo của các Bộ: Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tổng hợp ý kiến của các địa phương được gửi kèm theo báo cáo này). Bộ Xây dựng báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 1210 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 1210

1. Về việc ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1210

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Thống nhất thực hiện phân loại đô thị và thành lập, nhập chia đơn vị hành chính, ngày 25/5/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1211 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Theo đó, khu vực dự kiến thành lập các đơn vị hành chính đô thị (bao gồm cả đơn vị hành chính ở hải đảo) phải được công nhận đô thị loại đặc biệt, loại I, II, II, IV và V; quận và phường phải đạt tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị của loại đô thị tương ứng theo quy định của Nghị quyết số 1210. Nghị quyết số 1211 đã quy định phân loại đô thị là một tiêu chuẩn để xem xét thành lập đơn vị hành chính đô thị.

- Thực hiện phân loại đô thị và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương VI, ngày 17/4/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc đã có Văn bản số 262/UBTVQH14-PL, theo đó yêu cầu: *"Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng, các Bộ, Ngành, liên quan và chính quyền địa phương thực hiện nghiêm quy định của Nghị quyết số 1210 và đề nghị lưu ý một số nội dung sau đây: (i) Đối với đô thị được công nhận loại đô thị trước ngày 25/5/2016 (ngày Nghị quyết số 1210 có hiệu lực thi hành) mà phạm vi phân loại đô thị không trùng với phạm vi ranh giới đơn vị hành chính dự kiến thành lập thì khi lập đề án thành lập phải rà soát, đánh giá lại toàn bộ đơn vị hành chính dự kiến thành lập để công nhận loại đô thị phù hợp, không chỉ đánh giá khu vực dự kiến mở rộng nội thành, nội thị để thành lập quận, phường hoặc khu vực dự kiến sáp nhập vào đơn vị hành chính đô thị; (ii) Chỉ sau khi đã có văn bản đánh giá, phân loại đô thị của cơ quan có thẩm quyền thì mới tiến hành các thủ tục lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến Hội đồng nhân dân các cấp và tiến hành các thủ tục pháp lý khác để thành lập đơn vị hành chính đô thị".*

- Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 37/NQ-TW ngày 24/12/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, ngày 12/3/2019 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 (viết tắt là Nghị quyết số 653), quy định một số trường hợp đặc biệt: *"(i) Khi nhập huyện có diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211 vào thành phố thuộc tỉnh hoặc thị xã liền kề và (ii) Khi điều chỉnh một hoặc một số đơn vị hành chính cấp xã của đơn vị hành chính cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp. Các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết số 1210; Khi nhập xã hoặc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, dân số của xã vào phường, thị trấn liền kề để giảm đơn vị hành chính và hình thành đơn vị hành chính đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211 thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng quy định tại Nghị quyết số 1210 đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp".*

- Thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW năm 2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngày 24/3/202, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội có văn bản số 775/UBTVQH14-PL về việc ban hành cơ chế chính sách đăc thù đối với Thừa Thiên Huế, theo đó yêu cầu: "…*nghiên cứu, bổ sung các quy định áp dụng đối với đô thị có tính chất đặc thù và việc thành lập*

đơn vị hành chính đô thị đối với khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch" để thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW năm 2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Chính phủ

Triển khai tổ chức phân loại đô thị, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 (Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012) và Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021). Ban hành các quy định về cơ chế, chính sách có liên quan đến phân loại đô thị như sau:

- Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về khung giá đất (thay thế Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014), khung giá đất tại đô thị theo loại đô thị, gồm: khung giá đất ở tại đô thị; khung giá đất thương mại, dịch vụ tại đô thị và khung giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị.

- Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước, quy định về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các đô thị loại đặc biệt tăng thêm 70% so với định mức chung; các quận, đô thị loại I thuộc tỉnh; đô thị loại II, III, IV và V (với mức tương ứng là 76.500 triệu/năm, 46.500 triệu/năm, 12.750 triệu/năm, 8.500 triệu/năm, 5.000 triệu/năm).

- Nghị định số 91/2014/NĐ-CP thay thế Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về miễn, giảm thuế thu nhập của doanh nghiệp trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc Trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh được thành lập từ huyện kể từ ngày 01/01/2009.

- Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính giai đoạn 2019-2021, trong đó, Bộ Xây dựng có trách nhiệm có ý kiến đánh giá bằng văn bản về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị theo quy định của Nghị quyết số 1210 đối với trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính là đô thị.

- Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế, theo đó giao*: "Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và địa phương liên quan khẩn trương tổ chức tổng kết quy định về tiêu chí phân loại đô thị; trên cơ sở đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tại Nghị quyết số 1210, trong đó cần chú trọng nghiên cứu, bổ sung các quy định áp dụng đối với đô thị có tính chất đặc thù, báo cáo Chính phủ xem xét trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 8/2021".*

Bên cạnh đó, giai đoạn 2016-2020, Chính phủ cũng đã nghiên cứu sửa đổi và trình Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Luật số 35/2018/QH14 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và ban hành mới các Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định: số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 về Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 về Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 438/QĐ-TTg ngày 26/3/2021 phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030".

c) Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành

Sau khi Nghị quyết số 1210 có hiệu lực thi hành, Bộ Xây dựng đã tổ chức phổ biến đến các Sở Xây dựng, chính quyền đô thị của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tư vấn và các cơ quan liên quan. Ban hành các Thông tư: số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị; số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 về chi phí dịch vụ công ích đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị, quyết định theo thẩm quyền và trình Thủ tướng Chính phủ công nhận loại đô thị thông qua Hội đồng thẩm định với các thành viên là đại diện các Bộ, Ngành và các Hội, Hiệp hội. Tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phân loại đô thị, lập Chương trình phát triển đô thị kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các đề xuất điều chỉnh. Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ khảo sát, thẩm định các đề án đề nghị thành lập đơn vị hành chính theo quy định của Nghị quyết số 1211; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của Nghị quyết số 653 và trả lời ý kiến các địa phương, ý kiến của cử tri đối với các nội dung liên quan đến công tác phân loại đô thị.

Bộ Nội vụ, căn cứ kết quả phân loại đô thị của Bộ Xây dựng và đề xuất của Ủy ban nhân cấp tỉnh đã trình Chính phủ để Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập đơn vị hành chính đô thị.

Các Bộ, Ngành khác như: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giao thông Vận tải; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Quốc phòng tham gia với vai trò là thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá phân loại đô thị và chủ động xây dựng trình cấp có thẩm quyền các cơ chế chính sách liên quan đến phân loại đô thị.

d) Các địa phương

Xác định phân loại đô thị là một trong những mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đô thị, tăng tỷ lệ đô thị hóa trong các thời kỳ, Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện đã quan tâm chỉ đạo lập Chương trình phát triển đô thị, tổ chức huy động nguồn lực để đầu tư phát triển đô thị đạt tiêu chí về phân loại đô thị. Nhiều tỉnh có các chỉ đạo từ Nghị quyết trọng tâm, Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh về phát triển đô thị hoặc thành lập Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện công tác phát triển đô thị. Công tác lập Đề án đề nghị công nhận loại đô thị được thông qua Hội đồng nhân dân các cấp trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc ban hành quyết định công nhận loại đô thị. Sở Xây dựng phát huy vai trò chủ trì quản lý quy hoạch và xây dựng chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị có ý kiến thẩm tra về sự phù hợp với quy hoạch và đánh giá sơ bộ mức độ đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn, đảm bảo việc đánh giá phân loại được thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Nghị quyết số 1210. Sau khi được công nhận loại đô thị, địa phương tổ chức công bố quyết định công nhận theo các hình thức phù hợp.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 1210

a) Về phân loại đô thị

Công tác phân loại đô thị trong giai đoạn vừa qua đã góp phần hoàn thiện hệ thống đô thị Việt Nam. Tính đến tháng 6/2021, cả nước có 02 đô thị loại đặc biệt trực thuộc Trung ương là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; 03 đô thị loại I trực thuộc Trung ương là thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ; 19 thành phố là đô thị loại I, 32 thành phố là đô thị loại II và 48 đô thị loại III (gồm: 29 thành phố và 19 thị xã) là thành phố trung tâm cấp vùng và cấp tỉnh; 89 đô thị loại IV hoặc được đánh giá đạt tiêu chuẩn đô thị loại VI (gồm: 31 thị xã, 05 khu vực dự kiến thành lập thị xã trên quy mô toàn huyện và 53 thị trấn mở rộng) là trung tâm hoặc được quy hoạch là trung tâm cấp tỉnh và cấp huyện và 674 đô thị loại V (trong đó có 547 thị trấn và 127 đô thị loại V chưa thành lập thị trấn) là trung tâm huyện hoặc là trung tâm của cụm dân cư nông thôn.

Nghị quyết số 1210 quy định đánh giá phân loại đô thị theo 05 tiêu chí: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; quy mô dân số; mật độ dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị. Các tiêu chí được phân thành 59 tiêu chuẩn, trong đó các tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị chiếm tỷ trọng chủ yếu (38/59 tiêu chuẩn). Việc lập đề án, đánh giá phân loại đô thị theo hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đã đánh giá chất lượng hiện trạng của từng đô thị. Các đô thị được phân loại đều có các tiêu chí đạt và vượt so với quy định tối thiểu và có tổng điểm đánh giá đạt từ 75/100 điểm trở lên. Giai đoạn 2016-2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức thẩm định 70 đề án phân loại đô thị, trong đó đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận đối với 05 đô thị loại I, 12 đô thị loại II; theo thẩm quyền công nhận cho 20 đô thị loại III và 33 đô thị loại IV; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã công nhận cho khoảng 197 đô thị loại V.

Bộ Xây dựng với vai trò cơ quan quản lý nhà nước về phân loại đô thị đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện phân loại đô thị giai đoạn 2021-2020 phù hợp với danh mục phân loại đô thị

ban hành kèm theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg[1] và Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

Công tác phân loại đô thị đã từng bước đưa công tác quy hoạch đô thị, đầu tư phát triển đô thị và hạ tầng vào nề nếp, có kế hoạch, thứ tự ưu tiên, thu hút nguồn lực và đạt hiệu quả, phát huy tính chủ động của chính quyền địa phương. Cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại đô thị, khu dân cư đô thị mới được đầu tư xây dựng khang trang, tiện nghi. Các khu đô thị hiện hữu đã từng bước được cải tạo chỉnh trang, đời sống dân cư đô thị và các khu vực dự kiến hình thành đô thị, đơn vị hành chính đô thị từng bước đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị. Diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị đã có nhiều thay đổi theo hướng văn minh hiện đại.

b) Về việc đánh giá phân loại đô thị để thành lập đơn vị hành chính đô thị

Nhiều đô thị được nâng loại đô thị, sau đó đã được thành lập là thành phố, thị xã, thị trấn; nhiều điểm dân cư nông thôn được đầu tư xây dựng trở thành đô thị loại V đã trở thành thị trấn, trung tâm cấp huyện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn kết phát triển đô thị - nông thôn.

Theo quy định của Nghị quyết số 1211, khi tiến hành lập Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị, các địa phương rà soát phạm vi đánh giá phân loại đô thị đã được công nhận loại đô thị và phạm vi thành lập đơn vị hành chính đô thị dự kiến thành lập. Nếu phạm vi chưa phù hợp thì tổ chức lập Báo cáo rà soát, đánh giá phân loại đô thị trình Bộ Xây dựng xem xét, đánh giá theo quy định. Trong giai đoạn 2016-2021, Bộ Xây dựng đã tiến hành đánh giá phân loại đô thị, cho ý kiến đánh giá bằng văn bản đối với các trường hợp thành phố, thị xã khi mở rộng đô thị hoặc thành lập đơn vi hành chính đô thị đối với 05 thành phố[2], 14 thị xã[3], 144 phường trên cơ sở các đơn vị hành chính nông thôn hoặc đô thị hiện có.

c) Về tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019-2021

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, Bộ Xây dựng đã có văn bản đánh giá chất lượng đô thị trên cơ sở báo cáo rà soát của địa phương về tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đảm bảo đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết số 1210 để tiến hành thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính đô thị. Kết quả đã có 144 đơn vị hành chính đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn, quận, phường) đã thành lập đơn vị hành chính đô thị mới sau sắp xếp, cụ thể: sáp nhập huyện Hoành Bồ nhập vào thành

---

[1] Điều chỉnh, bổ sung danh mục phân loại đô thị giai đoạn 2016 – 2020 tại Văn bản số 2803/VPCP-KTN ngày 22/4/2015 của Văn phòng Chính phủ

[2] Các thành phố: Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[3] Các thị xã: Trảng Bảng, tỉnh Tây Ninh, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai; thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh; huyện kỳ Sơn nhập vào thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình; sáp nhập 03 quận: 2, 9, và Thủ Đức để thành lập thành phố Thủ Đức; sáp nhập 155 xã vào thành phố, thị xã, thị trấn, phường tại 29 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhiều địa phương khi tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã mở rộng không gian hành chính của toàn đô thị và mở rộng khu vực nội thị[4]. Năm 2020, diện tích đất đô thị toàn quốc là 47.539,3 km2, nội thị là 21.938,3 km2, sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đô thị, quy mô diện tích tăng thêm 4.378,8 km2 (khoảng 9,2%); nội thị tăng thêm 2.746,2 km2 (khoảng 12,5%); quy mô dân số tăng thêm 1,4 triệu người vượt so với chỉ tiêu trung bình khoảng 0,8-1 triệu người/năm (nội thị tăng 0,94 triệu người).

3. Những hạn chế và bất cập

a) Một số quy định của Nghị quyết số 1210 chưa thống nhất với các văn bản pháp luật mới ban hành

- Nghị quyết số 1210 quy định "Thành phố trực thuộc Trung ương được phân loại đô thị theo tiêu chí đô thị loại đặc biệt hoặc đô thị loại I", tuy nhiên chưa quy định phạm vi nội thành và ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Luật Thủ đô quy định nội thành là khu vực gồm các quận của thành phố Hà Nội, ngoại thành là khu vực gồm các huyện, thị xã của thành phố Hà Nội, trong khi đó Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định "Chính quyền địa phương ở đô thị gồm: chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, phường, thị trấn". Các quy định chưa thống nhất gây khó khăn trong áp dụng đánh giá phân loại đô thị, rà soát đánh giá phân loại đô thị đối với thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 1210 quy định thủ tục hồ sơ thẩm định phải có "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân có thẩm quyền thông qua", tuy nhiên chưa quy định việc thông qua Hội đồng nhân dân cấp huyện hay Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc thông qua cả 2 cấp dẫn đến lúng túng trong quá trình triển khai.

- Nghị quyết số 1210 quy định tiêu chuẩn về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 đã bãi bỏ Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, và thay bằng Quy chế quản lý kiến trúc lập cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn.

- Thống nhất thực hiện phân loại đô thị và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn tại Văn bản số 262/UBTVQH14-PL và các quy định về việc sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị như quy định tại Nghị quyết số 653 giai đoạn

---

[4]Các Thành phố: Sông Công, Thái Nguyên; Việt Trì, Phú Thọ, thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh; Uông Bí, Quảng Ninh; Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Đồng Hới, Quảng Bình; Pleiku, Gia Lai; Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Các thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa; Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

2019-2021 "không căn cứ vào quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị… Các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có được quy định tại Nghị quyết số 1210". Các nội dung này, cần được quy định hoàn chỉnh tại Nghị quyết số 1210 sửa đổi, bổ sung đảm bảo việc sáp nhập nông thôn vào đô thị được thực hiện không trái với pháp luật về quy hoạch đô thị, phân loại đô thị và các quy định về pháp luật có liên quan.

b) Tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị quy định tại Nghị quyết số 1210 phát sinh tồn tại, bất cập

Số liệu thống kê từ 70 Đề án phân loại đô thị, Bộ Xây dựng đã thực hiện thẩm định cho thấy:

- Về vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội:

+ Tiêu chí và một số tiêu chuẩn đánh giá về vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn trong thống kế, tính toán. Các tiêu chuẩn về thu nhập bình quân đầu người (GRDP), mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất đã được điều chỉnh cách tính toán, đặc biệt các đô thị loại IV và loại V chưa quy định thống kê.

- Tiêu chí quy mô dân số là tiêu chí có nhiều vướng mắc nhất, quy định quy mô dân số cao dẫn đến việc mở rộng đô thị, lấy thêm dân cư các vùng phụ cận thành dân cư đô thị làm giảm chất lượng hạ tầng. Tại Nghị quyết số 1210, quy mô dân số đô thị không quy định đối với trường hợp đô thị loại IV là thị trấn (không có dự kiến thành lập thị xã). Tiêu chí này cũng chưa thống nhất với tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 1211.

- Tiêu chí Mật độ dân số, tính theo 02 tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị và mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị (đối với thành phố loại đặc biệt, I, II, III; thị xã loại III, IV). Trong đó, mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng (đối với thị trấn loại IV hoặc loại V) còn mang tính cào bằng, chưa thể hiện rõ đặc điểm vùng miền, phát triển đô thị theo mô hình sinh thái.

- Tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thị. Nhiều tiêu chuẩn trong quá trình đánh giá phân loại đô thị đạt ở mức thấp[5], một số tiêu chuẩn khi thẩm định chưa xem xét được tính chính xác và kiểm định được thực tiễn phát triển như: tiêu chuẩn về đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị và cấp đơn vị ở, tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; mật độ đường giao thông chính; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ hộ dân được

[5] Số liệu thống kê từ 70 Đề án phân loại do Bộ Xây dựng thẩm định cho thấy, mức độ đạt được của các tiêu chuẩn theo quy định tối thiểu còn thấp, cụ thể: Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, số lượng không gian công cộng của đô thị (đạt 25%); Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (đạt 26%); Tỷ lệ các cở sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải (28%); Trung tâm văn hóa (29%); Cơ sở giáo dục đào tạo, Tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị (31%); tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý (đạt 51%)

cấp nước sạch hợp vệ sinh; mật độ đường cống thoát nước chính; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải. Một số tiêu chuẩn chưa phù hợp với đặc điểm vùng miền như tiêu chuẩn về nhà tang lễ; mật độ đường giao thông; mật độ đường ống thoát nước. Một số tiêu chuẩn chưa thống nhất về phương pháp tính như tiêu chuẩn cây xanh đô thị, số lượng không gian công cộng của đô thị. Khu vực ngoại thị được đánh giá bằng tỷ lệ phần trăm so với chuẩn chỉ tiêu của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, trong đó có 02 nhóm tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường và kiến trúc cảnh quan khó định lượng, thống kê.

c) Về trình tự thủ tục và thẩm quyền đánh giá phân loại đô thị

Nghị quyết số 1210 chưa quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp Huyện và trình tự đối với công tác đánh giá cho ý kiến Báo cáo rà soát đánh giá đạt các tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các tiêu chuẩn đánh giá về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan làm cơ sở trình Ủy Ban thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết mở rộng đô thị, thành lập đơn vị hành chính đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính đô thị.

d) Về yếu tố vùng miền, đặc thù

Tổng kết báo cáo của 48 địa phương về thực hiện Nghị quyết số 1210 về phân loại đô thị, các địa phương đều đề xuất cần xem xét đến yếu tố vùng miền và đặc thù đối với các tỉnh thuộc các vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng chịu tác động của biến đổi khí hậu. Đây là yếu tố quan trọng khi xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phát huy ưu thế của địa phương,

Bên cạnh đó, Việt Nam có nhiều đô thị thu hút khách du lịch do có các di sản thiên nhiên và văn hoá được UNESCO công nhận như: Hạ Long, Huế, Hội An và các đô thị như: Đà Lạt, Sa Pa, Phú Quốc hoặc các khu kinh tế, khu công nghiệp lớn ven biển, đang được hình thành như: Vân Đồn, Vân Phong…cũng sẽ là những đô thị cần có quy định phân loại đặc thù phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

e) Một số nội dung mà Nghị quyết số 1210 chưa điều tiết

- Nghị quyết số 1210 chưa quy định về nguyên tắc và điều kiện, phạm vi đánh giá phân loại đô thị đối với các trường hợp như thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trên phạm vi ranh giới của như tỉnh như Thừa Thiên Huế và một số tỉnh; thành lập quận, thị xã, thành phố trên phạm vi ranh giới của huyện; thành lập thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; điều chỉnh, mở rộng hoặc sắp xếp sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị.

- Nghị quyết số 1210 cần bổ sung các quy định về việc kiểm tra công tác phân loại đô thị sau khi được công nhận; đánh giá phân loại lại theo kết luận của

Ủy ban Thường vụ quốc hội tại phiên họp lần thứ 40 (tháng 12/2019) và kết luận của Ủy ban Thường vụ quốc hội tại phiên họp lần thứ 41 (tháng 01/2020) theo đó yêu cầu: *"Chính phủ và chính quyền địa phương cần có chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng đô thị để không ảnh hưởng đến chất lượng đô thị chung của quốc gia và của đơn vị được sáp nhập và rà soát đánh giá đối với các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp để đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn của đô thị. Sau 05 năm nếu không bảo đảm tiêu chuẩn của đô thị cùng loại thì xem xét quyết định việc phân loại lại theo quy định của pháp luật"*.

- Nghị quyết số 1210 cần bổ sung một số quy định để kịp thời thúc đẩy phát triển đô thị trong giai đoạn mới như các đô thị đang được quy hoạch và đầu tư xây dựng theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu để thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030.

f) Một số kiến nghị sửa đổi các các địa phương

Tổng kết các vướng mắc, khó khăn và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210 trong giai đoạn vừa qua, các đề xuất, kiến nghị của 48/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung đề xuất điều chỉnh các nội dung sau:

- Đề nghị điều chỉnh giảm chỉ tiêu quy định về tiêu chí quy mô dân dân số, mật độ và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và một số tiêu chuẩn: diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người; mật độ đường giao thông; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, đất cây xanh toàn đô thị; đất cây xanh khu vực nội thành nội thị; số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; số lượng nhà tang lễ tính trên bán kính phục vụ hoặc quy mô dân số của đô thị.

- Đề nghị điều chỉnh tăng chỉ tiêu quy định của các tiêu chuẩn: tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ đất giao thông trên dân số và mức điểm chuẩn;

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung mới các quy định tại Nghị quyết 1210 chưa điều tiết, cụ thể: về an toàn giao thông, bãi đỗ xe; khắc phục điểm ngập đô thị, tiết kiệm năng lượng; quy định nhà tang lễ đối với các đô thị loại I và đặc biệt, các đô thị còn lại được tính cho các khu vực hành lễ trong các khu vực nghĩa trang; tỷ lệ nước thải đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật điều chỉnh thành tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đảm bảo vệ sinh; các tuyến đường chính khu vực được quét dọn, vệ sinh thường xuyên (đơn vị tính %);

- Đề nghị điều chỉnh phương pháp tính điểm và mức chấm điểm của một số tiêu chuẩn như: tỷ lệ đất giao thông; cách quy đổi đất cây xanh đường phố, cây xanh trong các cơ quan, công trình công cộng, cây xanh cách ly; thay thế tiêu chuẩn tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số bằng tiêu chuẩn khu vực phát

sóng wifi miễn phí của Nhà nước; điều chỉnh đơn vị tính của tiêu chuẩn đất cây xanh toàn đô thị, đất cây xanh công cộng khu vực nội thị; quy định rõ quy mô, phân nhóm công trình dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; quy định cụ thể về công trình trung tâm thương mại, dịch vụ; quy định được tính nội suy khi tiêu chuẩn đạt trên 70% của quy định tối thiểu.

- Thay thế tiêu chuẩn về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 đã bãi bỏ Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thay bằng Quy chế quản lý kiến trúc lập cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn.

PHẦN II
ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI , BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 1210/2016/UBTVQH13

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và địa phương tổ chức tổng kết quy định về tiêu chí phân loại đô thị; trên cơ sở đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, chú ý nghiên cứu, bổ sung các quy định áp dụng đối với đô thị có tính chất đặc thù. Bộ Xây dựng đề xuất một số nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc phân loại đô thị (Điều 2)

Bổ sung một số quy định nhằm bảo đảm phân loại đô thị tập trung, đánh giá chất lượng đô thị, mức độ đạt được theo quy hoạch đô thị được duyệt. Tổ chức, sắp xếp và phát triển hệ thống đô thị cả nước; là cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, quy hoạch đô thị; xây dựng cơ chế chính sách phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc của đô thị và bảo đảm an ninh quốc phòng. Việc phân loại đô thị được thực hiện theo Chương trình kế hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đô thị được quy hoạch, đầu tư xây dựng đạt tiêu chí của loại đô thị nào thì được xem xét, đánh giá theo loại đô thị tương ứng. Đánh giá phân loại đô thị đối với khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai là một trong những cơ sở để thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị, sắp xếp đơn vị hành chính, trường hợp đặc biệt cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị hành chính trước. Phạm vi phân loại đô thị được công nhận phải trùng với phạm vi dự kiến hình thành đơn vị hành chính; phân loại đô thị có xem xét đến các yếu tố vùng miền, đô thị đặc thù.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định áp dụng cho các đô thị thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai (tại Điều 9).

Sửa đổi bổ sung các quy định áp dụng phân loại đô thị theo vùng miền bao gồm đối với các đô thị thuộc 6 vùng kinh tế - xã hội sẽ được quy định áp dụng về quy mô dân số, mật độ dân số theo các hệ số khác nhau trên cơ sở đặc điểm kinh tế - xã hội, đặc điểm phát triển đô thị và phân bố dân cư; các đô thị có đường biên giới

quốc gia, đô thị hải đảo, đô thị thuộc các địa bàn có điều kiện-kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đô thị chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu sẽ được áp dụng các quy định về quy mô dân số, mật độ dân số và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan theo các hệ số khác nhau. Cơ sở xác định các đô thị này trong thực hiện phân loại sẽ căn cứ các danh mục được xác định theo đặc điểm tự nhiên (có đường biên giới và hải đảo) và danh mục các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn để thực hiện ưu tiên đầu tư và danh mục các đô thị chịu tác động của Biến đổi khí hậu.

Áp dụng phân loại đô thị đối với đô thị có tính chất đặc thù, dự thảo quy định 2 trường hợp đặc thù, đó là đối với đô thị, khu vực dự kiến hình thành đô thị theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về việc bảo tồn phát huy giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên và du lịch đã được cấp quốc gia và quốc tế công nhận thì các tiêu chí phân loại đô thị có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% mức quy định của loại đô thị tương ứng trừ các nhóm tiêu chuẩn về giao thông , vệ sinh môi trường và kiến trúc, cảnh quan đô thị thuộc tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan phải đạt mức quy định của loại đô thị tương ứng; đối với đô thị, khu vực dự kiến hình thành đô thị được quy hoạch, áp dụng công nghệ, kỹ thuật số để phát triển thành đô thị thông minh - sáng tạo, khoa học-công nghệ thì tiêu chí quy mô dân số và mật độ dân số có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 70% mức quy định; các tiêu chí khác phải đạt mức quy định của loại đô thị tương ứng.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 12 theo hướng chỉnh sửa các quy định cụ thể về hồ sơ Đề án. Bổ sung các quy định về các Báo cáo phân loại đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính mà phạm vi phân loại và phạm vi thành lập không phù hợp và Báo cáo đánh giá tiêu chuẩn trình đô cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực dự kiến thành lập quận, phường; thời hạn lấy số liệu, cách tính toán, xác nhận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền. Bổ sung quy định về tổ chức tư vấn lập Đề án, lựa chọn tổ chức tư vấn lập Đề án phân loại theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Kinh phí phân loại đô thị, phí thẩm định từ ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn huy động hợp pháp khác.

4. Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 13 theo hướng là rõ trình tự thủ tục về lập, thẩm định, công nhận và đánh giá phân loại đô thị. Quy định cụ thể về Hội đồng thẩm định liên ngành, thành phần hội đồng thẩm định tại Bộ Xây dựng và tại Sở Xây dựng, Sở quy hoạch kiến trúc.

5. Bổ sung một điều về trách nhiệm quản lý, kiểm tra công tác phân loại đô thị và sau khi được công nhận loại đô thị, theo đó quy định rõ trách nhiệm đối với công tác phân loại đô thị, đánh giá phân loại đô thị đối với các đô thị còn chưa đạt một số tiêu chuẩn, đô thị thực hiện thành lập, điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Sửa đổi mang tính kỹ thuật về tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị, cách tính điểm phân loại đô thị, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung phần Phụ lục các tiêu chuẩn của các tiêu chí phân loại đô thị. Tổng số tiêu chuẩn là 63 tiêu chuẩn, trong đó bổ sung thêm 4 tiêu chuẩn, trong

đó có 07 tiêu chuẩn được hủy bỏ; bổ sung, thay thế 11 tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn đối với phường, bổ sung thêm 01 tiêu chuẩn, sửa đổi bổ sung tên 3 tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn đối với quận, bổ sung thêm 02 tiêu chuẩn, sửa đổi bổ sung tên 3 tiêu chuẩn; Bổ sung vào cách tính điểm cách xác định ngoại thành ngoại thị và nội thành nội thị.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị và đề xuất sửa đổi, bổ sung, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, PTĐT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nghị